*Mẫu số 02-HS**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2017 /NQ-HĐTP ngày tháng năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

*–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN.........................(1)**  **–––––––––––––––**  Số:*....*/*.....*(2)/QĐ-TA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *..........*, *ngày..... tháng..... năm......* |

**QUYẾT ĐỊNH  
Phân công(3) ....................**

**CHÁNH ÁN TÒA ÁN**(4) **.................................**

Căn cứ Điều 44 và Điều(5) ........................của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**

Phân công: Ông (Bà)(6)..........................Chức vụ (chức danh)(7) ................

Tiến hành(8)..........................vụ án hình sự sơ thẩm (phúc thẩm) thụ lý số:(9)………………….…đối với bị can (bị cáo)(10)……………..…bị(11)………. truy tố (xét xử) về tội(12).........................

**Điều 2**

Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này để bảo đảm việc tiến hành(13) ............................vụ án đúng quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;   * -(15).........................; * - Lưu hồ sơ vụ án. | **….………….**(14)  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 02-HS:***

(1) và (4) ghi tên Tòa án nhân dân giải quyết vụ án; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên Tòa án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi: Tòa án nhân dân cấp cao tại (Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh...); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu Vực 1, Quân Khu 4).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định (ví dụ: Số: 01/2017/QĐ-TA).

(3) và (7) ghi “Thư ký” hoặc “Thẩm tra viên”. (5) trường hợp phân công Thư ký thì ghi “47”; trường hợp phân công Thẩm tra viên thì ghi “48”. Nếu có Thư ký dự khuyết được phân công tiến hành tố tụng đối với vụ án hình sự thì ghi thêm họ tên Thư ký dự khuyết.

(6) ghi đầy đủ họ tên của người được phân công. Nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(8) và (13) trường hợp phân công Thư ký thì ghi “tố tụng”, trường hợp phân công Thẩm tra viên thì ghi “thẩm tra hồ sơ”.

(9) trường hợp thụ lý sơ thẩm thì ghi số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm…; trường hợp thụ lý phúc thẩm thì ghi số:…/…/TLPT-HS ngày…tháng…năm….

(10) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(11) ghi đầy đủ họ tên của bị can (bị cáo). Trường hợp bị can (bị cáo) là pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại đó.

(12) ghi rõ tội danh bị truy tố theo cáo trạng nếu là phiên tòa sơ thẩm; nếu là phiên tòa phúc thẩm thì ghi tội danh theo bản án.

(14) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN”**; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**

**PHÓ CHÁNH ÁN”**.

(15) Viện kiểm sát cùng cấp và những người có quyền đề nghị thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 50 của Bộ luật Tố tụng hình sự.